

Số: /QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày tháng 6 năm 2022

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực tiếp công dân thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thanh tra tỉnh

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ Trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát Thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 193/QĐ-TTCP ngày 20/5/2022 của Tổng Thanh tra Chính phủ về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực tiếp công dân thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ;*

*Theo đề nghị của Chánh Thanh tra tỉnh tại Tờ trình số 76 /TTr-TTT ngày 31/5/2022 và ý kiến của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tại Báo cáo số 37/BC-VPUB ngày 02/6/2022.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực tiếp công dân thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thanh tra tỉnh Ninh Thuận.

**Điều 2.** Giao Thanh tra tỉnh căn cứ Danh mục thủ tục hành chính được công bố tại Điều 1 Quyết định này có trách nhiệm:

1. Niêm yết, công khai thực hiện đúng, đầy đủ nội dung, quy trình giải quyết các thủ tục hành chính;

2. Rà soát Danh mục thủ tục hành chính và quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt để sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đảm bảo theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế các thủ tục hành chính mục Lĩnh vực tiếp công dân tại: Phần I – Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Thanh tra tỉnh, các Sở, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Phần II – Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp huyện; Phần III – Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành kèm Quyết định số 834/QĐ-UBND ngày 23/5/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Chánh Thanh tra tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
  - Thanh tra Chính phủ;
  - Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
  - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
  - Công TTĐT tỉnh;
  - TT.CNTT và TT (Sở TTTT);
  - VPUB: LĐ, TCDNC;
  - Lưu: VT, TTPVHCC. CT
- (b/c)

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Long Biên**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC THAY THẾ TRONG LĨNH VỰC TIẾP CÔNG DÂN  
THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA THANH TRA TỈNH NINH THUẬN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /6/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)*

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
<b>A</b>	<b>DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH</b>				
1	Thủ tục tiếp công dân tại cấp tỉnh	Theo khoản 1, Điều 28 Luật Tiếp công dân: Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, người trực tiếp công dân có trách nhiệm trả lời trực tiếp hoặc thông báo bằng văn bản đến người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	- UBND tỉnh. - Thanh tra tỉnh - Các cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh	Không quy định	Quyết định số 193/QĐ-TTCP ngày 20/5/2022 của Thanh tra Chính phủ
<b>B</b>	<b>DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN</b>				
1	Thủ tục tiếp công dân tại cấp huyện	Theo khoản 1, Điều 28 Luật Tiếp công dân: Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, người trực	UBND cấp huyện; Thanh tra cấp huyện; Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện	Không quy định	Quyết định số 193/QĐ-TTCP ngày 20/5/2022 của Thanh tra Chính phủ

		tiếp công dân có trách nhiệm trả lời trực tiếp hoạt thông báo bằng văn bản đến người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh			
<b>C</b>	<b>DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ</b>				
1	Thủ tục tiếp công dân tại cấp xã	Theo khoản 1, Điều 28 Luật Tiếp công dân: Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, người trực tiếp công dân có trách nhiệm trả lời trực tiếp hoạt thông báo bằng văn bản đến người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	UBND cấp xã	Không quy định	Quyết định số 193/QĐ-TTCP ngày 20/5/2022 của Thanh tra Chính phủ